

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-3-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Tấn P (tên gọi khác C), sinh năm 1979;

Cư trú tại: Ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Tấn P tự nguyện chung sống, kết hôn với nhau từ năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh ngày 16/9/2004. Chị và anh P chung sống đến khoảng năm 2016 thì bắt

đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần khuyên giải anh P để giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh P không thay đổi. Gia đình hai bên cũng hòa giải, khuyên nhủ nhưng anh P không sửa chữa khuyết điểm. Chị và anh P sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 9/2017 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Tấn P.

- Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là cháu Võ Tấn Đ, sinh năm 2002 và cháu Võ Trọng N, sinh ngày 01/02/2011. Cháu Đ đã mất năm 2009, hiện nay cháu N đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Võ Tấn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận những lời trình bày của chị Nguyễn Thị U về thời gian chung sống, kết hôn, ly thân là đúng. Quá trình chung sống, anh và chị U không phát sinh mâu thuẫn. Anh thừa nhận trước đây anh có quen biết với người phụ nữ khác nhưng hiện nay anh đã nhìn nhận khuyết điểm của bản thân và sửa chữa thay đổi để đoàn tụ với chị U. Tuy nhiên, chị U không tha thứ cho anh về việc này và hiện nay chị U cũng có quen người khác nên yêu cầu ly hôn với anh. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị U vì anh còn tình cảm với chị U và muốn hàn gắn đoàn tụ để cùng chăm sóc gia đình, nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Anh thừa nhận lời trình bày của chị U về họ tên, ngày, tháng, năm sinh của 02 người con chung là đúng. Cháu Võ Tấn Đ đã mất năm 2009, hiện nay cháu Võ Trọng N đang sống với chị U. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung và không đồng ý giao cháu N cho chị U nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị U, anh P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị U đối với anh Võ Tấn P.

- Về con chung: Giao cháu Võ Trọng N, sinh ngày 01/02/2011 cho chị U nuôi dưỡng. Ghi nhận chị U không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị U có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị U. Anh Võ Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Tấn P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh năm 2004. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị U yêu cầu ly hôn với anh Võ Tấn P vì anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã cho anh P cơ hội để sửa chữa nhiều lần nhưng anh P không thay đổi. Anh P thừa nhận có quen biết người phụ nữ khác nhưng hiện anh đã thay đổi, sửa chữa sai lầm nên anh không đồng ý ly hôn.

Lời trình bày của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn thể hiện: Anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác trong thời kỳ hôn nhân với chị U là có thật, điều này đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Bản thân anh P đã được hòa giải, khuyên nhủ nhưng anh P không thay đổi, sửa chữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị U, anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị U đối với anh P.

[3] Về con chung: Chị U, anh P có 02 người con chung tên Võ Tấn Đ, sinh năm 2002 và Võ Trọng N, sinh ngày 01/02/2011, Cháu Đ đã chết năm 2009. Xét thấy cháu N có nguyện vọng được sống với chị U là tự nguyện, chị U có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Do đó giao cháu N cho chị U nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo lợi ích của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị U không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Võ Tấn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị U cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh P

không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Tấn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Võ Tấn P.

Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Tấn P không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Trọng N, sinh ngày 01/02/2011 cho chị Nguyễn Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị U không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Võ Tấn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị U cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Tấn P không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị U đã nộp theo biên lai thu số 0004658 ngày 19/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Nguyễn Thị U đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị U, anh Võ Tấn P vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thiên Di